TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM THUẬN BẮC** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:59/2019/QĐST-DS	*Hàm Thuận Bắc, ngày 14 tháng 10 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 04 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 161/2019/TLST – DS ngày 21 tháng 8 năm 2019, về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*.

XÉT THẤY:,

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

*Nguyên đơn :*1/ Ông Nguyễn Minh K – sinh năm 1963.

2/ Bà Lê Thị Minh N – Sinh 1968.

Cùng địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện H1, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn : 1/ Ông Đặng Thanh B – sinh năm 1972.

2/ Bà Trương Thị Kim L – sinh năm 1971.

Cùng HKTT: Thôn T, xã H2, huyện H1, tỉnh Bình Thuận; Cùng chỗ ở hiện nay: Thôn T, thị trấn M, huyện H1, tỉnh Bình Thuận.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Minh K, bà Lê Thị Minh N yêu cầu ông Đặng Thanh B, bà Trương Thị Kim L phải hoàn trả cho vợ chồng ông K, bà N số tiền còn nợ 350.000.000đ (Ba trăm năm mươi triệu đồng).

Ông Đặng Thanh B, bà Trương Thị Kim L tự nguyện đồng ý thỏa thuận thống nhất theo yêu cầu của ông Nguyễn Minh K, bà Lê Thị Minh N. Ông B, bà L đồng ý cùng chịu trách nhiệm trả cho vợ chồng ông K, bà N số tiền còn nợ 350.000.000đ (Ba trăm năm mươi triệu đồng).

" Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác"

Về án phí: Ông Đặng Thanh B, bà Trương Thị Kim L tự nguyện thỏa thuận chịu 8.750.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Minh K, bà Lê Thị Minh N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho ông K, bà N 8.750.000đồng do ông K, bà N đã nộp 8.750.000đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0028547 ngày 21/8/2019 của chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Bạch Tuyết